TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lồ Củi Thủy.

2. Ông Sùng Seo Chử.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ly Thị S, Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Ly Thị S: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vàng Sử M, Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 4 năm 2021 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ly Thị S trình bày: Chị và anh Vàng Sử M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến

năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh M không tu chí làm ăn, nên dẫn đến bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Sử M.

Về con: Chị và anh M có hai con chung là cháu Vàng Thị Hồng L, sinh ngày 02/10/2017 và cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 23/10/2019, Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Thanh T, giao cháu Vàng Thị Hồng L cho anh M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2021 bị đơn anh Vàng Sử M trình bày: anh và chị Ly Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng hay đi làm ăn xa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Từ lúc sống ly thân anh đã hai lần đi đón nhưng chị S không về. Nay chị S làm đơn khởi kiện xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con: Anh chị có hai con chung như chị S đã trình bày, nếu chị S cương quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Vàng Thanh T, số tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 800.000 đồng, cho đến khi cháu T trưởng thành.

Về tài sản, và công nợ: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ly Thị S và anh Vàng Sử M đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự đã chấp hành pháp luật đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Ly Thị S được ly hôn anh Vàng Sử M; Về con: Giao cho chị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 23/10/2019 đến tuổi trưởng thành, giao cháu Vàng Thị Hồng L, sinh ngày 02/10/2017 cho anh Vàng Sử M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Ly Thị S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi văn bản bảo vệ quyền lợi cho đương sự, nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ly Thị S, giải quyết cho chị S được ly hôn anh Vàng Sử M. Về con: Do cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, thu nhập của anh M và chị S là tương đương nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ly Thị S, giao cháu Vàng Thanh T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vàng Thị Hồng L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Do nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại là tại Thôn R, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ly Thị S và anh Vàng Sử M đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Chị S và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết mâu thuẫn, cả hai anh chị đều xác nhận đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì:

"*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Như vậy hiện tại chị S và anh M đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Anh M cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị S nên không đồng ý ly hôn nhưng anh M không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Chị S khẳng định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh M nữa nên cương quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị S và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc chị S khởi kiện xin ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2.]Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Ly Thị S và anh Vàng Sử M có 02 con chung là cháu Vàng Thị Hồng L sinh ngày 02/10/2017 và cháu Vàng Thanh T sinh ngày 23/10/2019. Nguyện vọng của chị Ly Thị S là được nuôi dưỡng cháu T, giao cháu L cho anh M nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh M là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền là 850.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị S và anh M đều làm nông nghiệp, thu nhập từ sản xuất, mức thu nhập bình quân của chị S là 4.000.000 đồng/ tháng và anh M là 5.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của UBND xã T. Như vậy chị S và anh M có mức thu nhập ngang nhau, điều kiện kinh tế là tương đương, Mặt khác, cháu Vàng Thanh T sinh ngày 23/10/2019, đến thời điểm xét xử cháu T chưa đủ 36 tháng, anh M và chị S không thỏa thuận được về nuôi con, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cháu T cho chị S nuôi dưỡng, giao cháu Vàng Thị Hồng L cho anh M nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con của anh Vàng Sử M, ngoài xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã T, anh M không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh cho việc yêu cầu của mình là tốt nhất cho các cháu, do đó không được chấp nhận.

[2.3]Về tài sản chung: Chị Ly Thị S và anh Vàng Sử M đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ly Thị S phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ly Thị S, xử cho chị Ly Thị S được ly hôn anh Vàng Sử M.

2. Về con chung: Giao cháu Vàng Thanh T, sinh ngày 23/10/2019 cho chị Ly Thị S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Vàng Thị Hồng L, sinh ngày 02/10/2017 cho anh Vàng Sử M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ly Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu: AC-21P, số 0006364 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-UBND xã T (ĐKKH số 07, ngày 17/3/2017);
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Minh Yên